

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: /2026/QH16

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

DỰ THẢO

LUẬT

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA 09 LUẬT VỀ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng tại Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 18/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15 và Luật số 98/2025/QH15, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 19/2008/QH12, Luật số 72/2014/QH13, Luật số 48/2019/QH14, Luật số 52/2024/QH15 và Luật số 98/2025/QH15, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 48/2019/QH14 và Luật số 98/2025/QH15, Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15, Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 98/2025/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Khu vực phòng thủ là bộ phận hợp thành phòng thủ quân khu, bao gồm các hoạt động về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quân sự, an ninh, đối ngoại; được tổ chức theo địa bàn cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, lấy xây dựng cấp xã làm nền tảng để bảo vệ địa phương.”.

2. Bổ sung các khoản 4 và 5 Điều 32 như sau:

“4. Khi xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị, năng lượng, thông tin liên lạc, y tế, trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, Nhà nước, địa phương phải có các hạng mục công trình ngầm; các công trình Sở chỉ huy thường xuyên và một số

công trình doanh trại khác trong quân đội phải có tầng hầm phù hợp với pháp luật về xây dựng và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 4 Điều này”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung các điểm g, h, i, k, n, o khoản 1 Điều 11 như sau:

“g) Tư lệnh, Chính ủy: Binh chủng, Vùng Hải quân; Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

h) Phó Tư lệnh, Phó Chính ủy: Binh chủng, Vùng Hải quân; Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

i) Sư đoàn trưởng, Chính ủy Sư đoàn;

k) Phó Sư đoàn trưởng, Phó Chính ủy Sư đoàn;

Lữ đoàn trưởng, Chính ủy Lữ đoàn;

n) Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên Tiểu đoàn, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

o) Phó Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên phó Tiểu đoàn; Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau:

“Điều 38. Tuổi phục vụ của sĩ quan dự bị

Hạn tuổi cao nhất của sĩ quan dự bị quy định như sau:

Cấp Úy:	53;
Thiếu tá:	55;
Trung tá:	57;
Thượng tá:	59;
Đại tá:	61;
Cấp Tướng:	63.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Giải ngạch quân nhân chuyên nghiệp dự bị

Quân nhân chuyên nghiệp dự bị hết hạn tuổi quy định tại Điều 23 của Luật này hoặc không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị thì được giải ngạch theo quyết định của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.”.

2. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 34 như sau:

“d) Hết hạn tuổi phục vụ cao nhất quy định tại Điều 31 của Luật này và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên.”.

3. Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 34 như sau:

“d) Hết hạn tuổi phục vụ cao nhất quy định tại Điều 31 của Luật này mà chưa đủ điều kiện nghỉ hưu.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 3 như sau:

“8. Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự là hành vi không chấp hành quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự; quyết định gọi sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự; quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; quyết định gọi nhập ngũ; quyết định gọi tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Gian dối trong đăng ký nghĩa vụ quân sự; sơ tuyển nghĩa vụ quân sự; khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

“Điều 29. Giải ngạch dự bị

Hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị hết độ tuổi hoặc không còn đủ sức khỏe phục vụ trong ngạch dự bị thì được giải ngạch theo quyết định của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức giao công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cho các đơn vị nhận quân và việc tổ chức lễ giao nhận quân do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.”.

5. Sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3 và 4 Điều 44 như sau:

“2. Chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên quyết định xuất ngũ đối với từng hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc quyền; tổ chức lễ tiễn hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ và bàn giao cho Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đã giao quân.

3. Thời gian xuất ngũ phải được thông báo trước 30 ngày cho hạ sĩ quan, binh sĩ và Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi giao quân hoặc cơ quan, tổ chức nơi làm việc, học tập trước khi nhập ngũ.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức phải tổ chức tiếp nhận hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 49 như sau:

“Điều 49. Chế độ chính sách của công dân trong thời gian đăng ký nghĩa vụ quân sự, sơ tuyển, khám, kiểm tra sức khỏe

1. Công dân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức trong thời gian thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, sơ tuyển, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự thì được trả nguyên lương, tiền tàu xe và các khoản phụ cấp hiện hưởng.

2. Trong thời gian công dân đến đăng ký nghĩa vụ quân sự, sơ tuyển, khám, kiểm tra sức khỏe được bảo đảm chế độ ăn, ở, tiền tàu xe đi và về.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Biên phòng Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp xã biên giới, phòng thủ dân sự; phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 14 như sau:

“9. Tham mưu, làm nòng cốt trong xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp xã biên giới, phòng thủ dân sự.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng không nhân dân

1. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 11.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

a) Lực lượng phòng không cấp tỉnh gồm bộ đội địa phương, Bộ đội Biên phòng, Dân quân tự vệ phòng không, quân nhân dự bị chuyên ngành phòng không, lực lượng phòng không kiêm nhiệm của Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, đơn vị Bộ đội Biên phòng được tổ chức thành các đại đội, trung đội, khẩu đội phòng không, trung đội phương tiện bay không người lái; các đài, vọng quan sát phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác;

b) Lực lượng phòng không cấp xã gồm lực lượng phòng không kiêm nhiệm thuộc Ban chỉ huy quân sự cấp xã và lực lượng do dân quân đảm nhiệm được tổ chức thành trung đội súng máy phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp và tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 16 như sau:

“a) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý lực lượng rộng rãi cư trú tại địa phương;”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25 như sau:

“3. Việc xây dựng công trình phòng không nhân dân chuyên dụng phải theo quy hoạch, kế hoạch, gắn với thể trận phòng thủ của cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với thể trận phòng không nhân dân.”;

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.”.

6. Bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 28.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 33 như sau:

“đ) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy đơn vị Bộ đội Biên phòng ở khu vực biên giới đình chỉ bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác trong phạm vi địa bàn quản lý, trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay khác của Bộ Công an hoạt động ngoài khu vực, mục tiêu do quân đội quản lý;”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 34 như sau:

“b) Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, được quyền ra lệnh chế áp, tạm giữ tàu bay không người lái, phương tiện bay khác thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 46 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 46 như sau:

“Điều 46. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phí, lệ phí như sau:”

b) Bãi bỏ khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 46.

c) Bổ sung tiểu mục 4.10 mục V phần A Phụ lục số 01 của Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15 như sau:

4.10	Phí đối với các thủ tục đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; cấp giấy phép điều khiển phương tiện bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác	Bộ Tài chính
------	---	--------------

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lực lượng dự bị động viên

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của địa phương.”.

2. Bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau:

“6. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của Ủy ban nhân dân cấp xã.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện đăng ký quân nhân dự bị cho công dân cư trú tại địa phương.

Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thực hiện đăng ký quân nhân dự bị cho công dân đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức thực hiện đăng ký quân nhân dự bị tại nơi cư trú.

Ban Chỉ huy quân sự cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc tại cơ quan, tổ chức trên địa bàn.”.

4. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức sinh hoạt cho quân nhân dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên và quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.”.

6. Bãi bỏ khoản 2 Điều 23.

7. Sửa đổi, bổ sung các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 27 như sau:

“c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo quyết định huy động lực lượng dự bị động viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, các đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thông báo lệnh huy động đơn vị dự bị động viên, lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị nhập ngũ của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và quyết định gọi sĩ quan dự bị nhập ngũ của cấp có thẩm quyền đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.”

d) Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo quyết định huy động phương tiện kỹ thuật dự bị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến từng chủ phương tiện kỹ

thuật dự bị, quyết định gọi sĩ quan dự bị nhập ngũ của cấp có thẩm quyền đến cơ quan, tổ chức có liên quan và từng sĩ quan dự bị; Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thông báo lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp dự bị nhập ngũ của cấp trên, và lệnh gọi hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị nhập ngũ của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đến cơ quan, tổ chức có liên quan và từng quân nhân dự bị”.

đ) Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển quyết định gọi sĩ quan dự bị nhập ngũ và lệnh gọi quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị đến từng quân nhân dự bị thuộc quyền quản lý.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau:

“3. Địa điểm tập trung lực lượng dự bị động viên do Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh xác định. Địa điểm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên do đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân xác định.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng thủ dân sự

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 như sau:

“4. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu giúp Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh chỉ đạo, điều hành về hoạt động phòng thủ dân sự, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa trên địa bàn.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dân quân tự vệ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 20 như sau:

“Điều 20. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2, 3 Điều 20 như sau:

“1. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã là cơ quan quân sự địa phương trực thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

2. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có chức năng tham mưu với đảng ủy, chỉ huy cấp trên; đảng ủy, chính quyền địa phương cùng cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quân sự, quốc phòng ở địa phương; tổ chức xây dựng, quản lý, chỉ huy, điều hành đơn vị và lực lượng vũ trang thuộc quyền vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn cấp xã.

3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

a) Tham mưu cho đảng ủy, chỉ huy cấp trên; đảng ủy, chính quyền cấp xã lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng cơ sở vững

mạnh toàn diện; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã về tổ chức, xây dựng, điều động lực lượng dân quân theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu cho đảng ủy, chính quyền cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về công tác quốc phòng địa phương; chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương; chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang khi có tình huống về quốc phòng theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì tham mưu cho đảng ủy, chính quyền cấp xã thực hiện các nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu gồm: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự, tìm kiếm, cứu nạn; chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng cùng cấp xây dựng văn kiện tác chiến và thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu; xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện cho lực lượng thường trực, Dân quân tự vệ theo kế hoạch huấn luyện chiến đấu của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; tổ chức hội thi, hội thao; tham gia hội thi, hội thao các cấp; duy trì khả năng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ thuộc quyền; phối hợp với các đơn vị Công an, Quân đội và lực lượng khác trên địa bàn trong diễn tập, hội thi, hội thao, phục vụ chiến đấu và chiến đấu; tham gia phòng, chống hoạt động khủng bố, phá hoại, gây rối, bạo loạn, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham mưu, xử lý các tình huống liên quan đến quân sự, quốc phòng, phòng thủ dân sự; chuẩn bị mọi mặt, thực hiện mệnh lệnh, quyết định, biện pháp trong giới nghiêm, thiết quân luật, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh, động viên cục bộ, tổng động viên đáp ứng yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu của địa phương;

d) Xây dựng lực lượng, gồm: Xây dựng lực lượng thường trực thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền về quy hoạch, tổ chức, biên chế của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; quản lý, sử dụng quân số; thực hiện công tác chính sách cho các đối tượng theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền cấp xã tổ chức thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền về xây dựng và mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ; tuyển chọn, tạm hoãn, miễn, thôi, hoàn thành nghĩa vụ; tổ chức tự vệ trong doanh nghiệp, cơ quan tổ chức; hệ thống chỉ huy Dân quân tự vệ, thẩm quyền thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ, trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cho Dân quân tự vệ; chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, tham mưu cho đảng ủy, chính quyền cấp xã thực hiện chỉ tiêu kế hoạch xây dựng, huy động và tiếp nhận lực lượng dự bị động viên theo quyết định của cấp có thẩm quyền; thực hiện công tác động viên quân đội, động viên công nghiệp ở địa phương; thực hiện lệnh động viên cục bộ, tổng động viên theo quyết định của cấp có thẩm quyền; quản lý nguồn dự bị động viên; phối hợp với các đơn vị nhận nguồn và các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của địa phương để xây dựng và nâng cao chất lượng các đơn vị dự bị động viên. Chủ trì tham mưu cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã về công tác tuyển quân; thực hiện công tác

tuyển sinh quân sự; phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan tiếp nhận, hướng nghiệp việc làm cho quân nhân xuất ngũ;

đ) Xây dựng khu vực phòng thủ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cùng cấp tham mưu, xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng tiềm lực trong khu vực phòng thủ và hoạt động của các lực lượng trong khu vực phòng thủ; chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang giữ vững khu vực phòng thủ trong mọi tình huống;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cùng cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh; quản lý, tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn;

g) Thực hiện công tác hậu cần, kỹ thuật theo quy định; đăng ký, quản lý và sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị của đơn vị dân quân thuộc quyền;

h) Phối hợp với các lực lượng Công an, Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Kiểm ngư, Kiểm lâm và cơ quan, tổ chức có liên quan giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, bảo vệ địa bàn, chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền;

i) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan, tổ chức liên quan ở cấp xã tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, mệnh lệnh của chỉ huy cấp trên.

4. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, trụ sở riêng. Mẫu con dấu, tổ chức khắc dấu, đăng ký, quản lý, sử dụng con dấu của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.”.

c) Bãi bỏ khoản 4, 5 Điều 20.

2. Bổ sung Điều 20a sau Điều 20 như sau:

“Điều 20a. Thôn đội trưởng

Thôn đội trưởng có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chỉ bộ thôn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở thôn; quản lý, chỉ huy trực tiếp dân quân thuộc quyền; phối hợp thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 38 như sau:



“6. Mua sắm trang phục, phù hiệu cho Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, dân quân, tự vệ của cơ quan, tổ chức của địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 39 của Luật này.”.

4. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 23, Điều 26; điểm c Khoản 2 Điều 43 Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

